

MỘT SỐ YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC GIA TĂNG DÂN SỐ NHÌN TỪ GÓC ĐỘ TÂM LÝ HỌC

Trần Anh Châu
Viện Tâm lý học

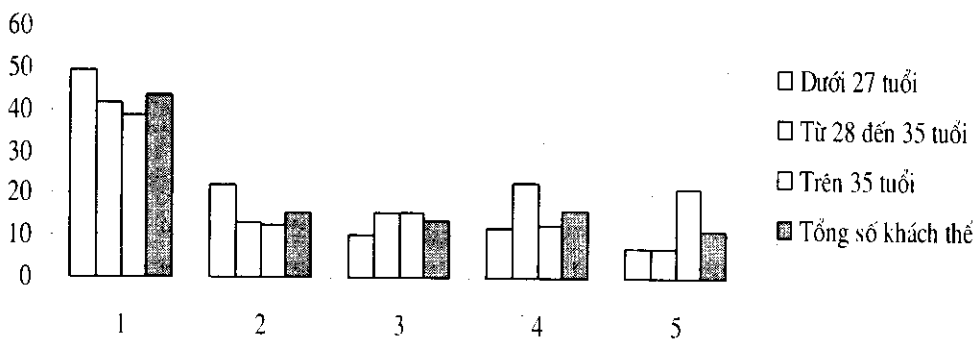
Công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình có một ý nghĩa lớn lao đối với mỗi gia đình và toàn xã hội. Trong nhiều năm qua, các chương trình sinh đẻ có kế hoạch, kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khoẻ sinh sản v.v... đã thu được nhiều thành tựu quan trọng góp phần ổn định xã hội và phát triển kinh tế. Tỷ lệ phát triển dân số đã giảm xuống đáng kể (từ 2.2% trong những năm 1980, 1990 xuống 1.5% vào các năm 1998, 1999). Tuy nhiên cơ cấu dân số nước ta còn trẻ, nhóm người trong độ tuổi sinh sản đang tăng nên sức ép dân số vẫn còn. Theo kết quả điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình của Tổng cục thống kê, thì tỷ lệ sinh con thứ ba có sự gia tăng một cách đột biến trong năm 2004. Với mục đích tìm hiểu nguyên nhân tâm lý của hiện tượng này, Đoàn thanh niên Viện Tâm lý học đã tiến hành một nghiên cứu bằng bảng hỏi với hơn 200 khách thể được lựa chọn ngẫu nhiên (nhưng trong độ tuổi sinh đẻ) ở Hà Nội. Kết quả cho thấy những yếu tố tâm lý như thái độ, cảm nhận về hạnh phúc gia đình, vị thế xã hội, cách nhìn nhận về trách nhiệm của gia đình đối với đất nước có ảnh hưởng tới số con trong gia đình (xem thêm: Nguyễn Thị Phương Hoa, *Thái độ của người dân HN về giới tính của con cái trong gia đình*, tạp chí Tâm lý học, số 5 - 2005). Bài viết này xin được đề cập đến một số sức ép trong việc sinh con.

1. Tác động chung

Nguyên tắc của công tác dân số là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm sự chủ động, tự nguyện, bình đẳng của mỗi cá nhân, gia đình đối với việc kiểm soát, chăm sóc sức khoẻ sinh sản; nhưng có sự kết hợp với lợi ích của cộng đồng, xã hội. Việc sinh đẻ con cái là niềm vui của các cặp vợ chồng, là hạnh phúc gia đình và cũng là sự thể hiện trách nhiệm của cá nhân đối với xã hội. Bởi vậy, tùy theo các đặc điểm cơ cấu dân số, điều kiện kinh tế - xã hội mà nhiệm vụ đặt ra cho công tác dân số của mỗi quốc gia, mỗi giai đoạn lịch sử là khác nhau. Đối với một số quốc gia đang được cảnh báo về hiện tượng già đi của dân số, mức sinh thay thế thấp như các nước châu Âu, Nhật Bản thì việc

sinh con thứ ba là được khuyến khích và có nhiều chế độ ưu đãi. Nhưng ở những đất nước có số dân đông như Trung Quốc, Ấn Độ... thì việc kiểm soát tỷ lệ tăng dân số luôn là mối quan tâm hàng đầu. Ở Việt Nam, sức ép gia tăng dân số đối với xã hội, tài nguyên, môi trường... còn lớn thì mỗi cặp vợ chồng, cá nhân phải có nghĩa vụ tuân thủ các chính sách về dân số, thực hiện kế hoạch hoá gia đình, xây dựng quy mô gia đình ít con, ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững (Pháp lệnh dân số, điều 4).

Khi tìm hiểu về áp lực xã hội (ví dụ như pháp luật, sự phê bình của cộng đồng, cơ quan...), 57% số người được hỏi đồng ý rằng nếu như không chịu áp lực từ phía xã hội thì họ sẽ sinh nhiều hơn 2 con.



Biểu đồ 1: Nếu không chịu áp lực xã hội thì các cặp vợ chồng sẽ sinh nhiều hơn 2 con

- Chú thích chung cho các biểu bảng:
1. Hoàn toàn không đúng

2. Đúng một phần

3. Nửa đúng nửa không, khó xác định

4. Nhìn chung là đúng

5. Hoàn toàn đúng

Đối với việc sinh nhiều hơn 2 con, áp lực từ phía xã hội tăng dần theo độ tuổi. Bảng trên cho thấy ở nhóm thanh niên dưới 27 tuổi chỉ có 7.2% cho rằng hoàn toàn đúng, trong khi ở nhóm trên 35 tuổi là 21.5% (nhiều gấp 3 lần). Điều này xuất phát từ hai lẽ: *thứ nhất*, vấn đề sinh con đối với nhóm thanh niên trẻ tuổi chưa phải là điều đáng quan tâm nhất; *thứ hai*, tuổi càng nhiều thì vị thế, vai trò của cá nhân càng có xu hướng củng cố hơn và do vậy, áp lực xã hội cũng tăng lên.

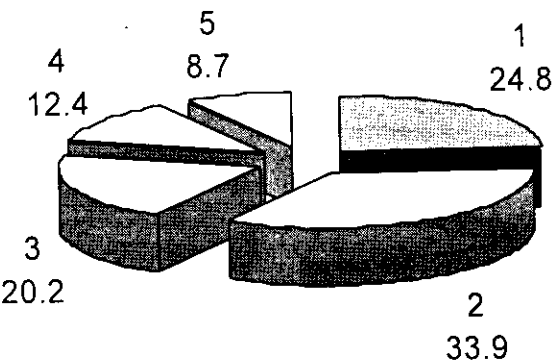
Trong Pháp lệnh dân số công bố vào năm 2003, điều thứ 10 quy định về quyền và nghĩa vụ của mỗi cặp vợ chồng đã làm nhiều người cho rằng việc quyết định số con là hoàn toàn tùy thuộc vào mỗi người, nghĩa là họ hiểu rằng áp lực xã hội đã không còn nữa (?). Đây là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tỷ lệ sinh con thứ ba

trong thời gian vừa qua. Mặt khác, bên cạnh tác động xã hội còn có những tác động khác, trong đó có tác động của cá nhân, gia đình.

2. Tác động từ gia đình

- Mong muốn của ông bà, họ hàng

Cần phải nói ngay rằng quan niệm nhà đông con là nhà có phúc vẫn còn tồn tại trong tâm lý của một số người, mặc dù khi nhìn nhận thực tế, đa số các cặp vợ chồng đều thấy rằng việc chăm sóc con cái tốt quan trọng hơn việc có bao nhiêu con. Việc thay đổi một quan niệm hằn sâu trong tâm lý thường khó khăn, mặc dù đã nhận thức được yêu cầu của thực tiễn. Trong khảo sát của chúng tôi, hơn 80% số người cho rằng việc chăm sóc con cái tốt và các thành viên khác của gia đình có điều kiện phát triển là quan trọng hơn việc có mấy người con, nhưng cũng còn một bộ phận không nhỏ số người cho rằng “nhà đông con là nhà có phúc” (chỉ có 27% số người đánh giá điều này là hoàn toàn không đúng). Chính vì vậy, đa số khách thể cho rằng trong gia đình mình, ông bà mong muốn có nhiều cháu.



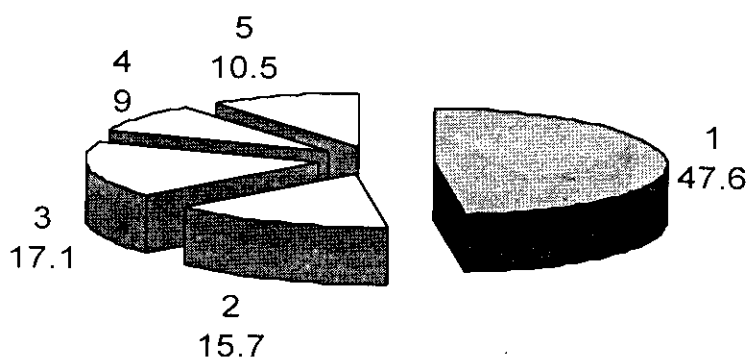
Biểu đồ 2: Ông bà, họ hàng mong muốn có nhiều cháu

Tuy chỉ có gần 9% công nhận điều này là hoàn toàn đúng, nhưng 3/4 số người được hỏi đã nhìn nhận có điều này (chỉ có 1/4 số người hoàn toàn không công nhận), chứng tỏ trên bình diện chung, mong muốn của họ hàng, ông bà đã tạo sức ép đối với các cặp vợ chồng trong việc sinh con. Sức ép này không phải là trực tiếp bởi xét cho cùng, ý muốn của hai vợ chồng mới là điều quyết định, nhưng lực tác động của nó không hề nhỏ. Gia đình Việt Nam thường là gia đình mở rộng (nhiều thế hệ cùng chung sống), mối quan hệ giữa các thành viên khá chặt chẽ, nên việc của mỗi cá nhân cũng là mối quan tâm chung của họ hàng. Nhiều người đã không khẳng định được

rằng việc sinh con là việc riêng của hai vợ chồng, không có sự can thiệp của những người trong gia đình.

- Mong muốn của vợ chồng

Việc sinh con dựa trên sự đồng thuận của cả hai vợ chồng và sự mong muốn về những đứa con. Tuy nhiên, chính sự mong muốn về con cái, mà chủ yếu là giới tính của đứa trẻ, lại tạo ra sức ép đối với vợ hoặc chồng, hoặc cả hai vợ chồng. Tâm lý phải có con trai nối dõi tông đường, sinh con phải “có nếp, có tẻ” v.v... vẫn còn ám ảnh các cặp vợ chồng. Mặc dù hỏi về những vấn đề như thế này khó có thể thu được kết quả chính xác, nhưng chúng tôi cũng đã ghi nhận được mong muốn sinh thêm con thứ ba khi chưa có cả con trai và con gái của hơn 50% các cặp vợ chồng. Chúng tôi không tìm thấy sự khác biệt nào đáng kể giữa các độ tuổi, giới tính, nơi làm việc (Nhà nước hay tư nhân). Điều đó chứng tỏ áp lực sinh con trai và muốn có cả trai và gái có thể xem là khá phổ biến đối với các nhóm người khác nhau.

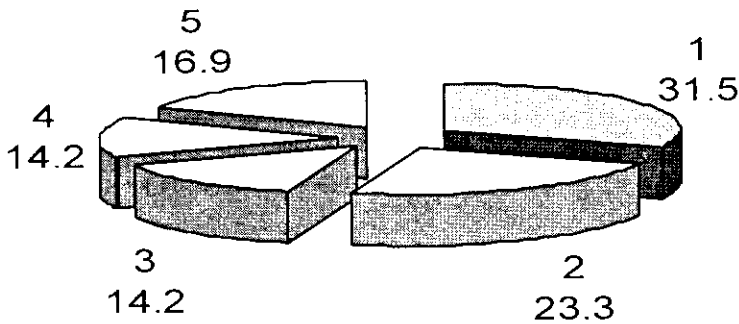


Biểu đồ 3: Nếu chưa có cả con trai và con gái, tôi sẽ sinh nhiều hơn hai con

- Tác động của yếu tố kinh tế

Yếu tố kinh tế có tác động đến nhiều hoạt động khác nhau, trong đó không loại trừ vấn đề sinh con của các cặp vợ chồng, đến việc chăm sóc sức khỏe, đáp ứng nhu cầu học tập và vui chơi của trẻ. Tuy nhiên, việc đánh giá vai trò của yếu tố kinh tế còn tùy thuộc vào suy nghĩ của các ông bố, bà mẹ, thể hiện sự phân cực khá rõ. Trong mẫu khảo sát của chúng tôi, có hơn 30% các đôi vợ chồng thừa nhận vai trò của yếu tố kinh tế (điều kiện kinh tế tốt sẽ sinh nhiều con) với mức tán thành cao (nhìn chung là đúng và hoàn toàn đúng) và cũng có một tỷ lệ khá cao các gia đình không quan tâm

nhiều đến điều kiện kinh tế khi sinh con: 55% không quan tâm hoặc chỉ đồng ý một phần nhỏ. Như vậy, ở một nhóm các gia đình có điều kiện sống khá giả, những lo toan về yếu tố kinh tế trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhỏ không phải là áp lực đối với họ, tâm lý có con trai, “có nếp, có tẻ” v.v... sẽ là điều thúc đẩy họ sinh thêm con. Ngược lại, ở một số gia đình khác, tâm lý muốn sinh thêm con để đúng như mong đợi đã lớn hơn áp lực kinh tế, hoặc do “nhận thức” trời sinh voi, trời sinh cỏ v.v... nên cũng tạo ra yếu tố thúc đẩy việc sinh con.



Biểu đồ 4: Nếu điều kiện kinh tế gia đình tốt hơn, tôi sẽ sinh nhiều hơn hai con

Tim hiểu tâm lý các cặp vợ chồng trong việc sinh con, chúng ta thấy rằng họ luôn luôn chịu những tác động từ nhiều phía. Nếu không có nhận thức đúng đắn về việc sinh đẻ con cái và trách nhiệm chung đối với cộng đồng thì rất dễ có hành vi lệch chuẩn. Bởi vậy, việc tuyên truyền, giáo dục về dân số là yếu tố cần thiết, nhất là đối với thế hệ trẻ. Bên cạnh đó, các biện pháp, chế tài đối với việc kế hoạch hoá gia đình vẫn là điều hiện nay không thể thiếu.